



Cuốn Chiếu Việt
Nam

KHI ĐÔNG MINH THAO CHẠY

Phần IV - Chương 16

Vĩnh biệt ông Đỗ Sĩ

Loại "Hành quân gió nhanh" vừa ban hành. Tựa xa xa, dăm ba chiếc trực thăng đang lơ lửng bay lơ lửng, lúc nghiêng sang bên phải, lúc sang bên trái, tiếng động cơ vang rền. Những cánh quạt xoay vòng ngang, vòng dọc, làm lung lay ánh mắt trời lúc giữa trưa. Đài phát thanh quân đội Miền Bắc động viên những người lính và khí hậu: "Nhiệm vụ Sài Gòn là 105 giờ và còn đang tăng". Nó nóng như vậy mà tiếng hát của Bing Crosby từ những máy thu thanh lơ lửng vang vọng "I am dreaming of a white Christmas" (Tôi đang mơ ước một Giáng Sinh tuyết trắng).

Trong lúc tình hình rối ren, dân chúng đổ thành nghe bài ca êm đềm cũng thảnh thơi có vài phút thảnh thơi. Những người lính và một số người lính liên lạc với Miền Bắc họ đã sẵn sàng chiến đấu, vì biết rằng ngày 24 sắp tới. Tín hiệu của cuộc di tản của họ cùng, "Hành quân gió nhanh" đã được phát sóng. Họ hoang mang, bối rối, tìm mọi cách để tìm những địa điểm đã họ nhận được, mong được bắt đầu.

Trước Tòa Đô Sĩ Miền, tình trạng loạn xạ, xô xát đổ tràn tiếng đã diễn ra. Bên trong, các nhân viên của người lính, vừa lo lắng trật tự an ninh, vừa đốt cháy tài liệu mật. Phóng xạ cho họ vì trực thăng sắp đáp xuống rồi. Đỗ Sĩ Martin cũng thốt cả vọt, mặc quần áo chỉnh tề, đứng chờ sẵn trong văn phòng ông ở lầu ba. Ông sắp lên trực thăng đi ra đi. Không, "Tôi muốn trở về qua quê hương", bất chợt ông quay lại nói với mọi người lính của họ. Sống sót, nhóm của họ không hiểu vì sao ông lại muốn trở về nhà. Mà làm thế nào để lái xe cho ông ra được khỏi Tòa Đô Sĩ Miền?

dù hử tử ý không đửng ý, ông Martin nhử t đử nh cử đi. Ông đử có cách: lách tử đử ng bên hông đử qua toà đử i sử Pháp và đử bử vử nhà. Cử n vử bử t buử c phử i đử theo. Đử đử c, tranh đử nh trong căn nhà ông đử đử đử ng Phùng Khử c Khoan vử n còn y nguyên. Chử c ông muử n vử đử đử y mử t vài món đử quan trử ng nào đử? Nhử ng không, ông vử đử đử m con Nit Noy đử vử i ông. Nit Noy là tên tiử ng Thửi ("món vử t nhử ") cử a con chó xử màu đen mà ông yêu quý. Chử có thử thử. Ông đử ng thử ng trử đử i Toà đử i sử, cũng qua ngử nhà Đử i sử Merillon. Trử vử văn phòng, ông buử c Nit Noy vào chân mử t cái ghử (1). Thử rử i tiử p tử c làm viử c.

Sau này báo chí chi trích ông vử vử chó xử, ông cũ: "Báo chí cũng chử trích Tử ng thử ng Rossevelt vử con "Fala" cử a ông nhử vử y! Tôi rử t bử t bình vử viử c hử công kích mử t con chó. Trử đử c hử t, không phử i là chó cử a tôi mà là cử a con gái tôi (cô Janet). Vử thử c ra tôi đử không đử nh mang nó đử, vì đử sử p xử p đử nó xin đử đử c ông Đử i sử Pháp cho tử nử n rử i" ("... had arl angledfor Nit Noy to seek asylum with the Ambassador office") (2).

Vào giửy phút cuử i, phóng viên tử Los Angeles Times, ông George Mcarthur trông thử y Nit Noy bử buử c vào chân ghử đử mử i lòng, và quyử t đử nh đử đử i cái máy chử cử a mình rử i đử m nó đử theo. "Tôi sử mửi mửi ghi đử n ông Mcarthur vì vử tôi rử t yêu quý con Nit Noy. Và trong gia đửnh tôi thì vử tôi là ngử đử i đử chử u đử ng nhiử u nhử t vì cuử c đử tử n". Bà Martin chử có 11 phút đử đửng gửi, và phử i đử đử i hử t tử t cử nhử ng kử niử m quý báu thu thử p đử đử c trong bao nhiêu năm qua. Sử đử nhử vử y, vì nhử ông nói "Nử chúng tôi đửng gửi sử m hử n thì tửn hiử u (vử Mử bử chử y) sử truyử n đử khử p Sài gửn" (3).

Đử ng sau Toà đử i sử, có cây me cử thử rử t đử n, cây dài bóng mát. Sáng sử m ngày 29 tháng 4, nhân viên yêu cử u ông cho chử t xuử ng đử trử c thửng đử đửp. Không chử u, ông tử rử thửi đử : "Nử nhử cây này ngử xuử ng thì uy tửn cử a Mử cũng ngử theo" (4).

Ngày trử đử c hôm đử, ông đử gử i đử n cho Ngoử i trử đử ng Kissinger nói rử ng theo ông, sử có mử t cử a Hoa kử đử Sài gửn còn có thử kéo dài đử đử c chử ng mử t năm nử a (5). Rử i chiử u ngày 29, ông đử i xin phép đử đử c đử i Miử n Nam cùng vử i vài chử c nhân viên. Lý do là đử "tử i thiử u cũng làm cho viử c Mử ra đử có nhân cách đửi chửt" (6).

"Đử đử c rử i, Jim (Schlesinger)," Kissinger gử i cho Tử ng trử đử ng quử c phòng, "Anh phử i nói thử ng vử i ông ta, vì nử u anh không nói "đử là đử nh Tử ng thử ng" thì ông ta không chử u ra đử đử".

"Xong rử i, tôi sử làm chử y đử n đử", Schlesinger trử đử i.

"Nhử anh biử t, ông ta đử mử t mử t ngử đử i con đử Viử t nam". Kissinger tiử p.

"Đửng vử y, ta phử i thán phử c ông ta" (7).

Ngoài ngử đử i con là cử u Glenn lái trử c thửng chử t đử vùng cao nguyên chín năm vử trử đử c, ông Martin còn nử ng lòng vử i uy tửn cử a nử đử c Mử. "Tôi luôn nghĩ tử i sử kiử n là đử có năm Tử ng thử ng Mử đửnh lửu tử i Viử t nam và trong nhử ng hai thử p niửn"

Trong cuử n sách Ending the Vietnam war (2003), chính Kissinger đử bình luử n vử viử c ông Martin chử n chử không chử u đử:

"Nhiử t tình gử n bó vử i nhử ng ngử đử i mà ông sử p bử bử t buử c phử i bử đử i, ông Martin đử coi nhử bử n phử n cử a mình là phử i kéo dài cuử c rút lui cử a Mử trong mử t thử i gian dài nhử t đử giử đử i sử có mử t cử a Mử (tử i Viử t nam) làm sao cho còn đử đử biử n hử "cho viử c cử u ngử đử i Viử t nam".

"Tin rử ng, ngay trử đử c mử t, sử hoử ng hử t đử Sài gửn còn đửng lo ngử i hử n nhử ng kử hoử chử tử n công cử a Hà nử i, ông đử phử n đử u đử cho cuử c đử tử n quá chử mử hử n là chính Tử ng thử ng Ford, Scowcroft, và tôi - con đử u hửu trong Chính phử - đử cho là thích đử ng" (8)

Vào đử p Lử Phử c Sinh (tháng 3) 1975, cô thử ký Eva cho hay là ông lâm bử nh, tôi có ghé thửm, thử y ông xanh xao, mử t mử i. Ông nói là bử cúm, nhử ng tôi nghi là viửm phử i. Hửt thuử c lá liên tử c, càng hửt, ông càng ho thửm.

Trong đử u kiử n sử c khoử nhử vử y mà ông đử hử u nhử mử t mình đử ng ra chử u trử n đử vử t vát

cho Miền Nam và cho nước Mỹ vào giờ phút cuối cùng. Trung sĩ Colin Broussard, người ở cùng tôi luôn theo sát ông có viết: "Tôi nghĩ rằng ông Địch sĩ Martin đã cứu được cả ngàn người Việt, những người Mỹ dân sự và cả Thuần Quân Lực Chiến đấu của chúng ta, chính vì ông không chịu nói từ "đi tù" quá sớm và gây nên một tình trạng hoảng loạn".(9)

Vì vì ông xin tôi bắt chuyện hỏi ông có thể xảy ra, Kissinger bình thêm: Việc đó đã xác nhận sự nghi ngờ của tôi là ông Martin mua giấy ngụy tạo của George Gordon, viên chủ huy của tờ báo Anh, là người đã bắt đầu sát hại Khartoum (nước Sudan) do quân Mahdi vào năm 1885 khi ông ta không chịu ra đi". (10)

Đúng 4 giờ 45 phút sáng ngày 30 tháng 4, có anh phi công vừa mới bay chiếc trực thăng mang biển hiệu Lady Ace 09 lên trên đỉnh núi rồi đáp xuống bãi đất trên nóc tòa đình sứ. Anh gọi tôi xuống gặp vào buổi sáng, rồi đưa cho ông Martin: đó là danh sách Tổng thống báo ông phải ra đi trên chuyến bay cuối cùng này. Nếu không, theo như tờ báo sau của Đô đốc Gayler (Tổng thống Thái Bình Dương) "Tôi đã có thể quyên góp giúp ông Địch sĩ không tuân danh sách Tổng thống." (11)

Thật là một tình huống thối nát. Địch sĩ Martin bắt phi công lái chiếc Lay Ace 09 vào lúc 4 giờ 58 phút. Anh phi công phát súng "Tiger, Tiger, Tiger" (Con hổ, Con hổ, Con hổ), một hiệu quả là đã đưa ông Địch sĩ lên trực thăng rồi.

Sau đó có một câu chuyện của Hoa Kỳ tại Miền Nam thì đây đã hoàn toàn chấm dứt.

Sau ngày Miền Nam sụp đổ, ông Martin tiếp tục bị chính quyền trích. Ngoài việc chính quyền không lo đi tù những người Mỹ theo danh sách trên, ngoài con chó Nit Noy, ông còn bị công kích vì việc đã chấp quan và luôn luôn bào chữa cho Miền Nam.

Hè 1974, giữa lúc Washington hiểu rằng đã lãng quên và Quê hương bị bắt đầu cắt xén viện trợ cho Miền Nam, ông Martin hết sức ngạc nhiên. Ông đi tù trên việc viết những câu chuyện Miền Nam một cách lố bịch:

"Về chính trị. Chính phủ Miền Nam mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Về quân sự, quân đội Miền Nam đã chiến thắng khắp những bãi biển và đất nước mà không cần sự yểm trợ của lực lượng Hoa Kỳ"(12).

Còn về kinh tế, liệu Miền Nam có phải đi xuống mãi vào Miền hay không? Không, ông Martin bình luận:

"Đôi khi ta thấy trong cùng một quốc gia có sự phân biệt giữa tài nguyên phong phú, một hệ thống hành chính có quy tắc nghiêm chỉnh và những chính sách kinh tế hợp lý, một dân tộc thông minh, khéo léo, và một sự cởi mở dai dẳng, với một khả năng công nghệ tiên tiến, một quy tắc tâm mạnh mẽ và tha thiết bảo vệ tự do của mình".

Khi có một kết quả như vậy, những hiện tượng của Miền Nam Việt Nam, thì chính quyền miền nam tài chính thì ngoài vào làm vai trò tác động, để nó không thể chấp nhận những yêu cầu này thì có thể có những kết quả thật là xuất sắc"(13).

Nhiều người đã trích ông về việc ông tô đậm hình ảnh quá lố bịch cũng giống như việc tờ báo Westmoreland đã làm thì Tổng thống Johnson. Ngay giữa Tổng thống Mỹ Thận, Westmoreland còn lên đài truyền hình nói về tình hình quân sự khốn khổ.

Dù chính quyền trích, ông Martin vẫn tiếp tục. Chỉ vài tháng ông lại về Washington để viết những bài. Thông điệp chính ông mang ra nói về những người lính là nước Mỹ Miền Nam sụp đổ thì uy tín của Mỹ sẽ xuống như một tảng băng trôi, và đem theo họ sự quẫn bách lâu dài. Những người thù địch sẽ không coi Mỹ ra gì, và hoà bình sẽ bị đe dọa. Và là vào thời gian đó, ông đã trình bày cho Quốc hội Mỹ năm 1976: "Tôi chắc chắn rằng đã có những trao đổi "riêng tư" giữa Tổng thống Hoa Kỳ và Tổng thống Việt Nam về hoà bình". (14). Nếu như ông biết được những cam kết đó thì không rõ ông còn có thể nghĩ đến những thủ đoạn để ngăn chặn sự xuống dốc của nền ngoại giao Hoa Kỳ lúc đó. Suy nghĩ thông điệp này, ta có thể đặt câu hỏi: liệu Saddam Hussein, Bin Laden đã có coi trọng Mỹ

Khi Đệng Minh Tháo Chệy - Phệ n IV - Chệệ ng 16

Tác Giả: GS. TS. Nguyệ n Tiệ n Hệ ng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 03:44

không, trệ c khi có nhệ ng hành đệng mà hệ u quệ là đã đệ a thệ giệ i tệ i tình trệ ng rệ i rệ m nhệ ngày nay?

Khi tôi hệ i ông nghĩ sao đệ i vệ i chệ trích vệ nhệ ng lệ i tuyên bệ và công việ c ông làm, ông Martin trệ lệ i: "Tôi chệ nói sệ thệ t, và nệ u tôi có tranh đệ u cho Miệ n Nam, thì cũng chệ là vì quyệ n lệ i cệ a nệ c Mệ vệ lâu vệ dài, đó là uy tín cệ a chính sách ngoệ i giao Hoa kệ".

Nhân đệ p kệ niệ m mệ i năm Miệ n Nam sệ p đệ (ngày 30 tháng 4, 1985), tệ New York Times có đặ câu phê phán cệ a vệ Đệ i sệ cuệ i cùng, đệ c nhiệ u ngệ i nhệ c tệ i:

"Rút cuệ c, chúng ta chệ lo tháo chệ y. Ý chí dân tệ c cệ a Hoa kệ đã sệ p đệ". (In the end, we simply cut and ran. The American national will had collapsed).

Đệ vinh danh ông, tôi xin mệ n mệ t phệ n câu ông nói làm đệ u đệ cho cuệ n sách này.

Ngày ông qua đệ i (1990), tôi gệ i lệ i chia buệ n cùng gia quyệ n: "Thay mệ t cho nhệ ng ngệ i Việ t nam bệ n ông, đệ c biệ t là nhệ ng ngệ i đã đệ c ông cệ u giúp, chúng tôi bùi ngùi thệ ng tiệ c và xin chân thành chia buệ n cùng toàn thệ gia đệnh. Nguyệ n xin Thiên Chúa sệ m đệ a linh hệ n ông vệ an nghệ nệ i vễnh phúc".

Chú thích:

- (1) David Butler, The fall of Saigon, trang 436.
- (2) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 549.
- (3) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 550.
- (4) U.S. Marines, "A Moment in Time With Dan Roberts", trong tài liệ u "The Fall of Saigon By The U.S. Marine" vào internet "Letter to [CMC@FALL](#) of Saigon by U.S. Marines", trang 7.
- (5) George J. Church, "A Look At The Storm..." trong "The Fall of Saigon By The U.S. Marines", vào internet : "Letter to [CMC@FALL](#) of Saigon by U.S. Marines", trang 9.
- (6) David Butler, The Fall of Saigon, trang 386.
- (7) Henry Kissinger, Ending the Vietnam war, trang 552.
- (8) Henry Kissinger, Ending the Vietnam war, trang 540.
- (9) Colin Broussard, Ambassador Graham Martin, trong tài liệ u The Fall of Saigon By The U.S. Marines, xem Letter to [CMC@FALL](#) of Saigon by U.S. Marine", trang 3.
- (10) Henry Kissinger, A World Restored, trang 547-548
- (11) Phệ ng vệ n John Munay, 20 tháng 4, 1985.
- (12) TIME (Magazine), 21 tháng 4, 1975.
- (13) U.S. News and World Report, 29 tháng 4, 1974
- (14) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 587.

hệ t: Phệ n IV - Chệệ ng 16, xem tiệ p:

[Phệ n IV - Chệệ ng 17](#)